

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 27 tháng 02 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh N, sinh năm 1975, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Ph, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh A (chết) và bà Nguyễn Thùy Ng (chết); bị cáo có vợ và con; tiền án: Tại bản án số 42/2016/HSST, ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân tuyên bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản với mức hình phạt là 09 tháng tù thì bị cáo kháng cáo, tại bản án số 10/2017/HSPT, ngày 13/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử y án sơ thẩm, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 16/10/2017; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam bằng một vụ án khác tại nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Ông Lê Thanh Đ, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã TN, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Xuân H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Ph, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 02/11/2017 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 49N5-4011 của bà Nguyễn Xuân H đi từ nhà nghỉ Trường Thịnh về đến cầu Cả Tỉnh thuộc ấp T, xã TN, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thì đậu xe dưới gầm cầu. Bị cáo bật khẩu trang đi bộ và đem theo 02 cây chìa khóa số 17, 02 vỏ đệm, 02 sợi dây thun ràng đến chòi tôm công nghiệp của ông Lê Thanh Đ, không có người trông giữ nên bị cáo dùng tay mở vách chòi, phát hiện 01 hộp giảm tốc GT15 màu xanh đã bị sét, hiệu DISOCO nên dùng chìa khóa số 17 để mở lấy trộm hộp giảm tốc rồi để cặp mé lộ. Sau đó bị cáo đi về hướng đậu xe thì bị lực lượng dân phòng mời về làm việc, bị cáo bỏ chạy thì bị bắt. Đến ngày 03/11/2017 ông Lê Thanh Đ phát hiện hộp giảm tốc là của ông nên ông trình báo công an. Qua làm việc bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận số : 39 ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Phú Tân, kết luận: 01 hộp giảm tốc GT15 màu xanh đã bị sét, hiệu DISOCO, công suất truyền 11KW (15HP), tỷ số truyền 10, khối lượng 34kg, giảm tốc không có cần số, đã qua sử dụng, có giá trị là 102.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 02/KSĐT-KT ngày 11 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Lê Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, giai đoạn tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Lê Minh N từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang sọc caro màu xanh trắng; 02 cây chìa khóa số 17, một đầu bằng miệng, một đầu vòng, trên chìa khóa có chữ CHROME VANDIUM hai đầu có số 17, YETI USA STANDARD hai đầu có số 17; 02 vỏ đệm đang bằng dây nhựa màu đen, vàng, xanh, đỏ đô, có quai màu hường; 02 sợi dây thun ràng màu xanh sọc đen vàng, có đầu móc bằng kim loại.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh đã bị truy tố, không có ý kiến tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại cho rằng tài sản bị mất, hiện đã nhận lại nên không yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Vào khoảng 20 giờ, ngày 02/11/2017, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Lê Thanh Đ 01 hộp giảm tốc có giá trị là 102.000 đồng, tuy bị cáo thực hiện hành vi trộm tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo thực hiện trong thời gian chưa được xóa án tích về tội

trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm pháp luật hình sự. Bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường và đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Qua phân tích trên, chứng tỏ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi bị cáo cho thấy là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, xâm phạm đến pháp luật hình sự. Nên áp dụng mức hình phạt tương xứng hành vi, tính chất và mức độ của bị cáo đã thực hiện.

[5] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân không tốt nhưng cũng cần xem xét trong vụ án này bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Từ đó, Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để phù hợp với tính chất vụ án và tình tiết giảm nhẹ. Tuy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần vẫn không tự cải sửa để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ tính răn đe của pháp luật và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Lê Thanh Đ đã được giao trả không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra ban hành kết luận điều tra, Viện kiểm sát ban hành cáo trạng để khởi tố và truy tố bị cáo nhưng bị cáo không có ý kiến hay yêu cầu khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Quá trình thu thập tài liệu chứng, đánh giá chứng cứ, chứng minh phù hợp với quy định của pháp luật nên có đủ điều kiện để đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung.

[8] Về vật chứng vụ án: 02 cây chìa khóa số 17, một đầu bằng miệng, một đầu vòng, trên chìa khóa có chữ CHROME VANDIUM hai đầu có số 17, YETI USA STANDARD hai đầu có số 17; 02 vỏ đệm đang bằng dây nhựa màu đen, vàng, xanh, đỏ đô, có quay màu hường; 02 sợi dây thun ràng màu xanh sọc đen vàng, có đầu móc bằng kim loại là tài sản của bị cáo dùng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 khẩu trang sọc caro màu xanh trắng của bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[9] Đối với xe mô tô biển kiểm soát số 49N5-4011 là của bà Nguyễn Xuân H; 01 vòng kim loại, 01 chìa khóa có chữ TY, 01 bảng mũ màu trắng có chữ nhà nghỉ T, ĐT 07803. 509..... và số 12 là của bà Phương Thị D. Quá trình điều tra Công an huyện Phú Tân trao trả cho bà Nguyễn Xuân H và bà Phương Thị D nên không đặt ra xử lý.

[10] Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo chịu theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tội danh: Bị cáo Lê Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Minh N **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang sọc caro màu xanh trắng; 02 cây chìa khóa số 17, một đầu bằng miệng, một đầu vòng, trên chìa khóa có chữ CHROME VANDIUM hai đầu có số 17, YETI USA STANDARD hai đầu có số 17; 02 vỏ đệm đang bằng dây nhựa màu đen, vàng, xanh, đỏ đô, có quay màu hường; 02 sợi dây thun ràng màu xanh sọc đen vàng, có đầu móc bằng kim loại. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2018.

3. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Minh N chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân;
- Bị cáo; Người TGT;
- Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Nhi